

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KHÁNH VINH
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HS-ST

Ngày 11 - 01 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHÁNH VINH – TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Nguyên Châu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Hữu Minh Nghĩa

Ông Nguyễn Thành Xuân

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Khánh Vĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khánh Vĩnh: Ông Lý Trung Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 12/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Hà Quốc T1, sinh ngày: 28/01/1993, tại Khánh Hòa; nơi cư trú: Thôn Đ, xã C, huyện K, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Trọng S (1969) và bà Nguyễn Thị Q (1972); tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt truy nã và tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/10/2021, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh **Hoàng Kim T2**, sinh năm: 1990; địa chỉ: Tổ 2, thị trấn Khánh Vĩnh, huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Anh **Lê Anh T3**, sinh năm: 1997; địa chỉ: Tổ dân phố Phan Bội Châu 1, thị trấn Diên Khánh, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 18/5/2020, Hà Quốc T1 đến cơ sở kinh doanh nước đá của anh họ là Hoàng Kim T2 tại tổ 2, thị trấn K, huyện K chơi. Khi anh T2 đi giao nước cho khách, T1 vào nhà vệ sinh, thấy chìa khóa xe mô tô biển kiểm soát 79D1-571.11, hiệu Suzuki, loại GSX R150 của anh T2 nên lấy đi. T1

nói với Lê Anh T3, là nhân viên của anh T2 rằng mình mượn xe của anh T2 đi về nhà rồi điều khiển xe chạy về Nha Trang. Đến 19 giờ 00 phút cùng ngày, anh T2 gọi điện thoại nói T1 mang xe về trả, T1 trả lời “Mượn xe mô tô đi Đà Lạt 2 ngày rồi mang trả”, anh T2 đồng ý. Sau khi mượn được xe, T1 không đi Đà Lạt mà điều khiển xe đi Bình Dương và nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe. Mặc dù đã nhiều lần liên lạc yêu cầu trả lại xe nhưng T1 cố tình trốn tránh nên ngày 25/9/2020 anh T2 đã làm đơn tố cáo việc T1 chiếm đoạt xe mô tô biển kiểm soát 79D1-571.11. Đầu tháng 01/2021, khi biết mình bị khởi tố và truy nã, T1 mang xe về trả cho anh T2 rồi tiếp tục bỏ trốn. Đến ngày 19/10/2021, T1 bị Công an huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu bắt theo quyết định truy nã.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 32/KL-HĐĐG ngày 25/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Khánh Vĩnh kết luận giá trị còn lại của xe mô tô biển kiểm soát 79D-571.11 vào thời điểm tháng 05/2020 định giá là 66.800.000 đồng.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 79D1-571.11, hiệu Suzuki, loại GSX R150 màu đỏ đen (đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Hoàng Kim T2).

- 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng loại Iphone Xsmax, màu đen; số máy: MT502B/A; số seri: F2LX9Y24KPH1; số IME1: 357290091151783, số IME2: 357290091184545; MEID: 35729009115178; sim ghép 02 số điện thoại: 0984977366, 0348422261 (đã trả lại cho chủ sở hữu là Hà Quốc T1).

- 01 chứng minh nhân dân số 225474352 mang tên Hà Quốc T1 đã trả lại cho chủ sở hữu là Hà Quốc T1).

Tại Cáo trạng số 12/CT-VKSKV ngày 30 tháng 11 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Khánh Vĩnh đã truy tố bị cáo Hà Quốc T1 về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khánh Vĩnh giữ nguyên nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích các tình tiết về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khánh Vĩnh đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Hà Quốc T1 từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự, bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm nên không xét. Về vật chứng vụ án: đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp theo quy định. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Hà Quốc T1 khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Tại lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng hình sự: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Khánh Vĩnh tỉnh Khánh Hòa, Kiểm sát viên đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Theo hồ sơ vụ án, bị hại là anh Hoàng Kim T2 có yêu cầu được xét xử vụ án vắng mặt. Người làm chứng đã được Tòa án tiến hành triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy sự vắng mặt của bị hại, người làm chứng không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng nói trên.

[2] Về trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Hà Quốc T1 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Khánh Vĩnh. Có cơ sở để xác định rằng vào ngày 18/5/2020, sau khi được bị hại đồng ý cho mượn xe mô tô biển kiểm soát 79D1-571.11 để đi Đà Lạt, bị cáo đã nảy sinh ý định và chiếm đoạt tài sản trên để sử dụng. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Tài sản bị cáo chiếm đoạt được định giá 66.800.000 đồng, là tình tiết định khung được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác và gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, vì lợi ích của cá nhân mà thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. Xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Tuy nhiên, tại phiên tòa sơ thẩm cũng như trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo Hà Quốc T1 đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện trả lại tài sản chiếm đoạt cho chủ sở hữu và được bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm cho

bị cáo một phần hình phạt, giúp bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Theo hồ sơ, bị hại anh Hoàng Kim T2 đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về vật chứng của vụ án: đã được hoàn trả cho chủ sở hữu hợp pháp theo quy định nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về án phí: Bị cáo Hà Quốc T1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Hà Quốc T1 phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”

1. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Hà Quốc T1;

- **Xử phạt:** bị cáo Hà Quốc T1 02 (hai) năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19 tháng 10 năm 2021.

2. **Về trách nhiệm dân sự:** Bị hại anh Hoàng Kim T2 không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

3. **Về án phí:** Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Hà Quốc T1 phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. **Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Khánh Vĩnh;
- CQĐT, CQ THAHS CA huyện Khánh Vĩnh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Chi cục THADS huyện Khánh Vĩnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Bùi Nguyên Châu

